

***Giáo trình kinh tế học - Joseph E. Stiglitz***

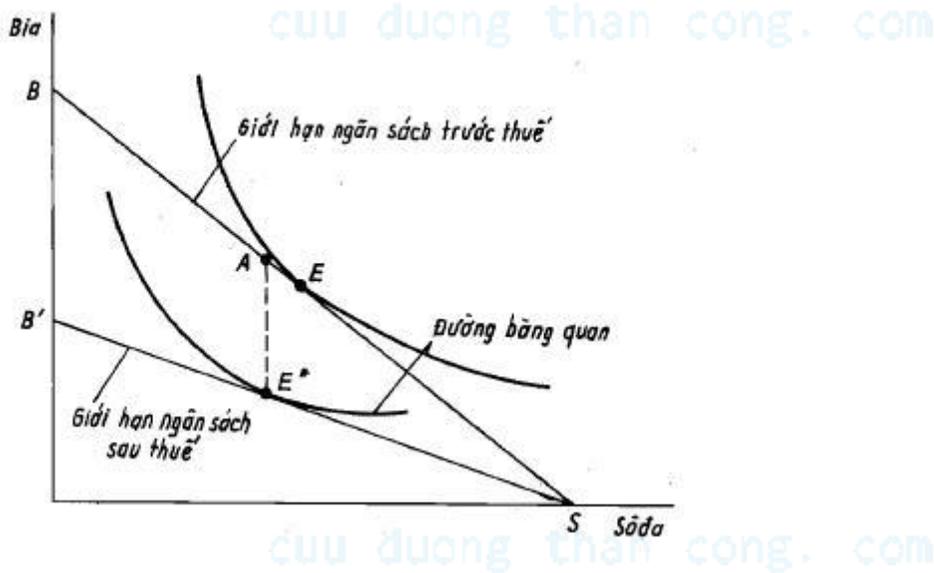
cuu duong than cong. com

***Chương 18: Thuế và hiệu quả kinh tế tiêu dung***

cuu duong than cong. com

## Tác động của thuế do người tiêu dùng chịu

Giả định rằng, thu nhập của mỗi cá nhân là cố định, và cá nhân đó có thể lựa chọn để mua một trong hai hàng hóa: soda và bia. Đường giới hạn ngân sách của cá nhân đó là SB trong hình 18.1. Biểu đồ này cho thấy những phương án kết hợp khác nhau của việc chọn mua soda và bia. Nếu người đó chi tất cả thu nhập để mua soda thì sẽ mua được lượng S; nếu chi tất cả thu nhập vào bia thì sẽ mua được lượng B.



Hình 18.1: Cân bằng sau khi đánh thuế bia

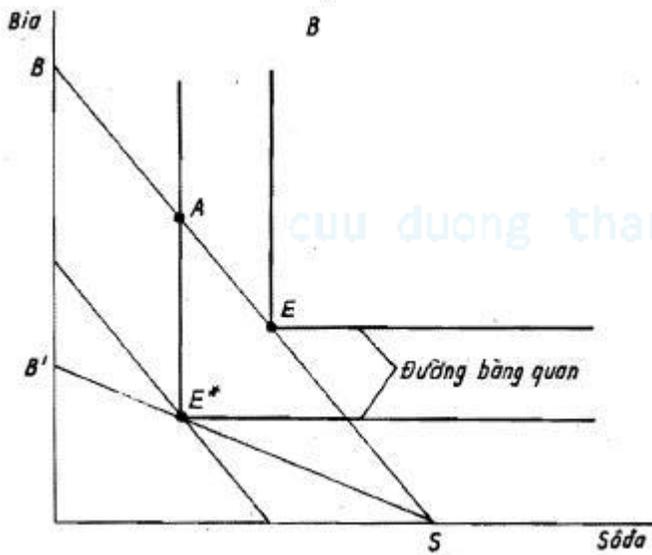
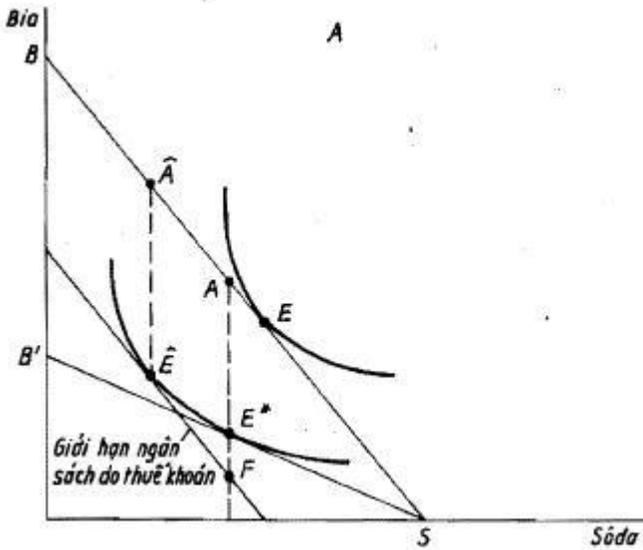
Giả sử chính phủ áp dụng thuế bia. Tác động sẽ là gì? (Trong phần này chúng tôi giả định là giá tiêu thụ tăng theo tiền thuế, tức là người tiêu thụ chịu toàn bộ gánh

nặng thuế. Điều đó sẽ xảy ra nếu các đường cung bia và soda co dẫn hoàn toàn như đã nêu trong chương 17). Thuế bia sẽ dịch chuyển đường ngân sách sang  $SB'$ . Nếu muốn cá nhân vẫn có thể chi toàn bộ thu nhập của mình cho soda, trong trường hợp này anh ta có được lượng soda là  $S$  đơn vị. Nhưng bây giờ bia đã đắt hơn cho nên với thu nhập đó anh ta chỉ có thể mua được lượng bia ít hơn.

Ban đầu cá nhân phân bổ thu nhập bằng cách chọn điểm  $E$  trên đường giới hạn ngân sách. Đó là điểm tiếp tuyến giữa đường giới hạn ngân sách và đường bàng quan. Sau khi áp dụng thuế có điểm cân bằng mới đó là  $E^*$ .

Liệu thuế khoán có đem lại khoản thu lớn hơn  $AE^*$  cho chính phủ mà không làm chi cá nhân bị thiệt thòi hơn là mức  $E^*$  không? (thuế bia không phải là thuế khoán, bởi vì thu thuế này phụ thuộc vào tiêu dùng bia của cá nhân mà tiêu dùng này rất nhạy bén đối với giá bia).

Khi đó giả sử rằng, chính phủ bãi bỏ thuế bia, thay vào đó là thuế đánh khoán  $AF$  (Hình 18.2). Đường ngân sách mới song song với  $SB$ . Với thuế khoán, cá nhân phân bổ thu nhập của mình bằng cách chọn điểm  $\hat{E}$  trên đường giới hạn ngân sách của mình.



Hình 18.2: Dạng của đường bàng quan và sự mất trắng

Bây giờ lưu ý đến một kết quả khá rõ ràng. Ngay cả khoản thuế khoán lớn hơn thu thuế bia -  $AF > AE^*$  - thì cá nhân vẫn không bị thiệt: cả Ê và  $E^*$  nằm trên cùng một đường bàng quan. Khoảng cách giữa thu thuế khoán và thuế bia  $E^*F$  là gánh nặng thuế quá mức hay sự mất trắng của thuế bia.

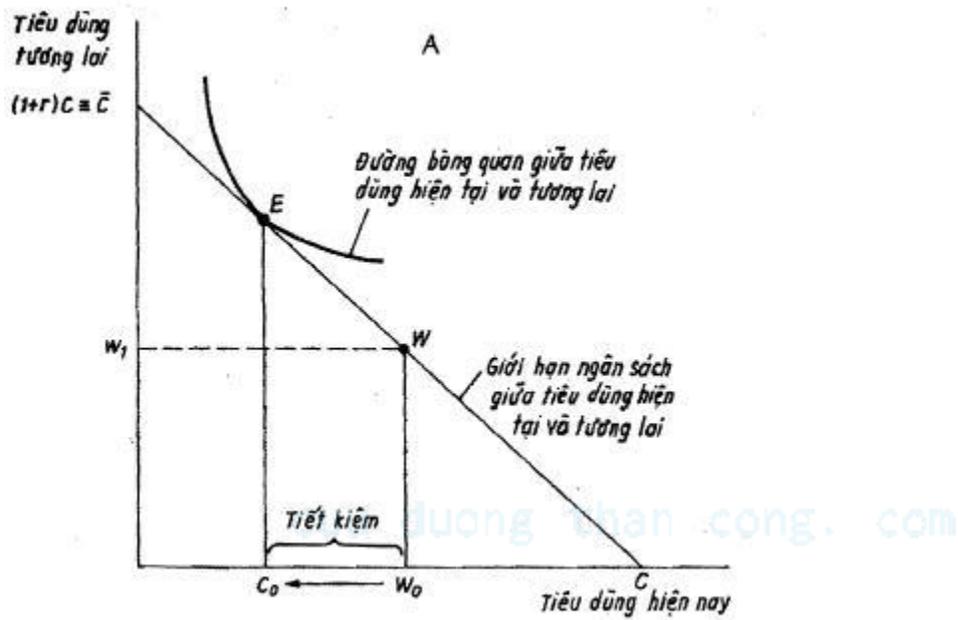
Việc phân chia phản ứng của cá nhân đối với thuế bia thành hai phần (chuyển từ E sang E\*) cũng có ích. Việc chuyển từ E sang E cho thấy tác động thay đổi thu nhập (song song với sự dịch chuyển của đường hạn chế ngân sách). Điều đó được gọi là tác động thu nhập thay thế của bia. Cá nhân thay so da bằng bia với giá bây giờ cao hơn. Tác động thay thế của thuế đôi khi được gọi là sự méo mó do thuế gây ra

### Tiêu dùng hiện tại và tương lai

Việc phân bổ thu nhập của cá nhân vào tiêu dùng hiện tại và tương lai rất giống việc anh ta phân bổ thu nhập vào mua hai loại hàng hóa. Tiêu dùng hiện tại có thể xem như tiêu dùng vào một hàng hóa, tiêu dùng trong tương lai là phân bổ thu nhập hàng hóa thứ hai. Bằng cách bỏ bớt 1 đôla tiêu dùng hôm nay, cá nhân có thể có  $(1+r)$  tiêu dùng thêm trong tương lai, trong đó  $r$  là lãi suất. Tức là cá nhân tiết kiệm được 1 đô la và gửi nó vào ngân hàng thì đến cuối kỳ sẽ nhận thêm được 1 đôla cộng thêm tiền lãi. Do đó  $1/(1+r)$  là giá tiêu dùng hôm nay so với giá tiêu dùng ngày mai.

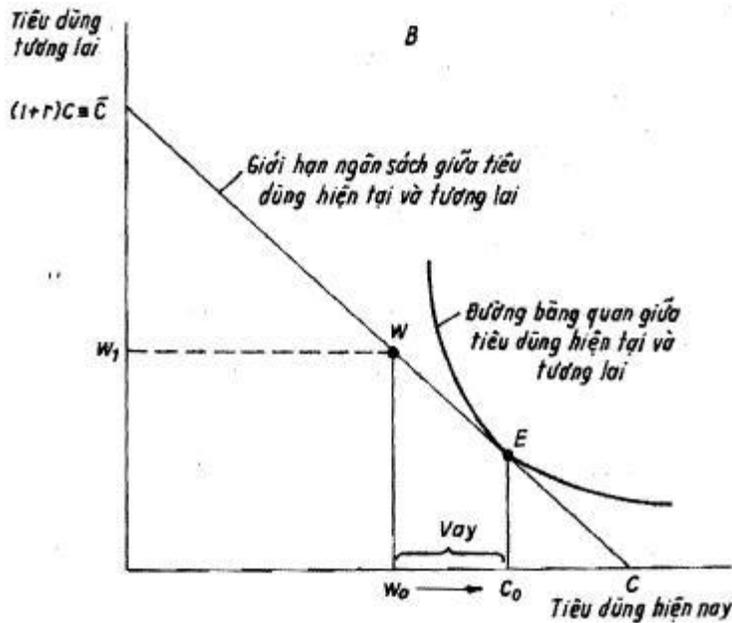
Nếu một cá nhân đi vay và cũng không cho vay tiền thì có thể tiêu dùng trong cả hai thời kỳ như thế nào cũng được. Chúng tôi biểu thị tiền lương trong thời kỳ đầu là  $W_0$  và tiền lương trong thời kỳ sau là  $W_1$ . giả sử  $W_0$  và  $W_1$  tương ứng với  $W$

trong hình 18.3. Bằng cách đi vay, cá nhân có thể tiêu dùng nhiều hơn trong hiện tại nhưng ít hơn trong tương lai. Bằng cách tiết kiệm, có thể tiêu dùng nhiều hơn trong tương lai nhưng hiện tại phải tiêu dùng ít đi.



Hình 18.3: Tiêu dùng, tiết kiệm và vay

cuu duong than cong. com



Hình 18.3: Tiêu dùng, tiết kiệm và vay

Do đó cá nhân chịu hạn chế ngân sách. Cá nhân có thể hoặc có  $C$  đơn vị tiêu dùng hiện tại. Cá nhân có hàng loạt các đường bàng quan giữa tiêu dùng hiện tại và tương lai cũng giống hệt như bia và soda; mỗi đường đều cho kết hợp của tiêu dùng hiện tại và tương lai còn cá nhân vẫn có mức tiêu dùng như nhau. Cá nhân sẵn sàng tiêu dùng ít đi trong hiện tại và nhiều hơn trong tương lai. Vì tiêu dùng hiện tại ngày càng ít đi cá nhân sẽ không muốn bỏ bớt đi nữa; và vì tiêu dùng trong tương lai ngày càng nhiều hơn lên nên lợi ích tăng thêm của mỗi đơn vị tiêu dùng trong tương lai mà cá nhân có được sẽ nhỏ dần. Do đó, lượng tiêu dùng tăng lên của thời kỳ tới cần phải bù đắp cho cá nhân để cho phân giảm đi một đơn vị tiêu dùng hiện tại sẽ ngày càng lớn hơn. Vì thế đường bàng quan có dạng như đã trình

bày. Cá nhân chọn điểm E trên đường giới hạn ngân sách của mình, chính là điểm tiếp tuyến với đường bàng quan của cá nhân đó.

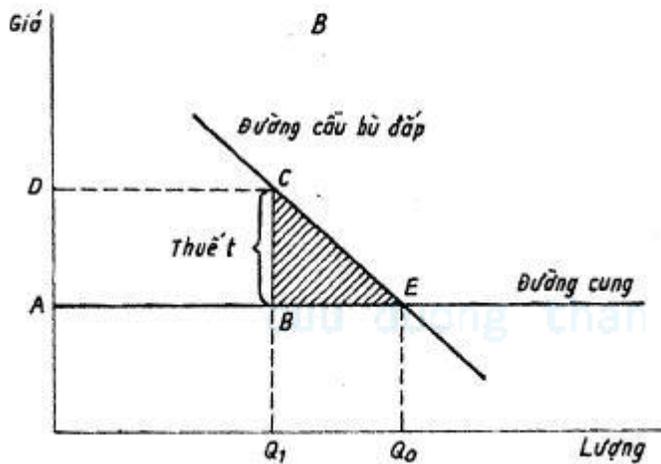
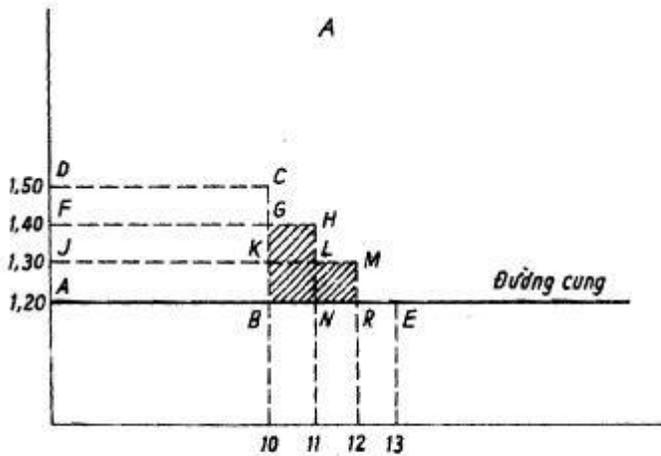
Ở phần A của hình 18.3, chúng tôi minh họa tình huống mà cá nhân muốn tiêu dùng ít hơn thu nhập bằng lương của mình tại thời kỳ thứ nhất và do đó tiết kiệm được phần còn lại trong khi đó phần B cá nhân muốn tiêu dùng nhiều hơn thu nhập bằng tiền lương của mình ở thời kỳ đầu và do đó đi vay phần còn thiếu.

### *Quan điểm thặng dư người tiêu dùng với sự mất trắng*

Ở phần trước, chúng ta đã đo tính phi hiệu quả (mất trắng) do áp dụng trước thuế gây méo mó, là phần thu mà lẽ ra chính phủ đã thu được thêm với tác động tương tự đến độ hữu dụng của người tiêu dùng nếu chính phủ áp dụng thuế khoán.

Khái niệm thặng dư người tiêu dùng mà chúng tôi đã bàn ở Chương 10 thường được sử dụng để tính phần bị mất khi áp dụng thuế gây méo mó.

Giả sử chúng ta áp dụng thuế suất 30 xu đối với mỗi chai bia, và khi đánh thuế mỗi người dùng 10 chai bia 1 tuần. Chúng ta hỏi mọi người rằng họ sẽ trả cho chính phủ bao nhiêu nếu bỏ thuế. Nói cách khác, thuế khoán nào có thể sẽ đem lại cho anh ta mức tiêu dùng vẫn như khi bị đánh thuế 20 xu 1 chai bia? Rõ ràng là, anh ta sẽ sẵn sàng trả ít nhất  $30 \text{ xu} \times 10$  chai mỗi tuần. Mọi khoản thu thêm mà thuế đó đem lại là khoản bị mất trắng do áp dụng loại thuế gây ra méo mó.



Hình 18.6: Dùng đường cầu bù đắp để đo sự mất trắng

Bây giờ chúng tôi chỉ ra xem làm thế nào để tính được khoản mất trắng bằng cách sử dụng đường cầu bù đắp của người tiêu dùng. Đường cầu bù đắp cho thấy cầu bia của cá nhân so với giả định rằng giá cả hạ, cho nên thu nhập của cá nhân đã bị mất như là cá nhân vẫn ở trên đường bàng quan như cũ. Chúng tôi sử dụng đường cầu bù đắp vì muốn biết chúng ta sẽ thu thêm được bao nhiêu với loại thuế không gây méo mó mà vẫn để cá nhân được lợi như khi áp dụng thuế gây méo mó.

Giả sử ban đầu giá của một chai bia là 1,5 đôla bao gồm cả 30 xu thuế, và cá nhân dùng 10 chai 1 tuần. Sau đó chúng ta hỏi xem anh ta sẽ sẵn sàng trả thêm bao nhiêu để được tiêu dùng 11 chai 1 tuần. Anh ta sẽ sẵn sàng trả 1,4 đôla. Tổng số tiền mà một cá nhân sẽ sẵn sàng trả với loại thuế khoán nếu chúng ta hạ mức thuế từ 30 xu xuống 20 xu (và hạ giá bia từ 1,5 chai xuống 1,4 đôla) là  $10 \text{ xu} \times 10 \text{ chai}$  mà trước đây anh ta đã mua hay là 1 đôla (đó là phần FGCD trong hình 18.6A).

Bây giờ chúng ta đánh thuế khoán 1 đôla và định giá bia là 1,4 đôla 1 chai đối với 11 chai bia. Anh ta sẵn sàng trả thêm bao nhiêu đôla cho mỗi chai dùng thêm? Giả sử anh ta nói 1,3 đôla. Bây giờ chúng ta có thể tính tổng số thuế khoán mà cá nhân sẵn sàng sẽ trả nếu giảm từ 1,5 đôla xuống 1,3 đôla. Anh ta có thể sẵn sàng trả 20 xu 1 chai với 10 chai đầu (phần JKCD), và 10 xu 1 chai tiếp theo (phần GKLH) với tổng số là 2,1 đôla.

Cuối cùng là nếu anh ta bị đánh thuế khoán là 2,1 đôla và giá 1,3 đôla 1 chai đối với 12 chai đầu. Anh ta sẽ sẵn sàng trả thêm bao nhiêu cho mỗi chai thêm? giả sử anh ta nói là 1,2 đôla. Bây giờ chúng ta có thể tính tổng thuế khoán mà cá nhân có thể sẵn sàng trả để bỏ 30 xu thuế. Anh ta có thể sẵn sàng trả 30 xu 1 chai cho 10 chai đầu, 20 xu chai tiếp theo (phần BNHG), 10 xu cho chai thứ 12 (phần NRML) để có tổng là 3,3 đôla. Thu từ thuế là 3,0 đôla (phần ABCD). Phần bị mất trắng là 30 xu (phần gạch chéo).

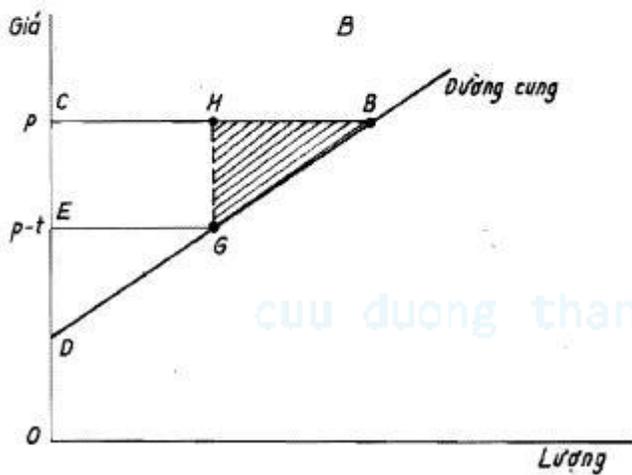
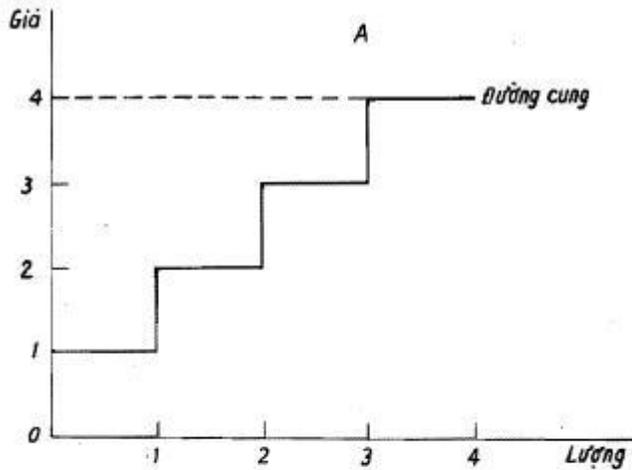
## *Đo phần bị mất trắng*

Cho đến hiện nay, chương này vẫn chỉ tập trung vào những tác động gây méo mó của thuế đánh vào hàng hóa. Chúng tôi giả định rằng các đường cung đều nằm ngang do đó toàn bộ gánh nặng đều do người tiêu dùng chịu.

Nhưng ít nhất, về ngắn hạn, hầu hết các đường cung đều dốc lên. Điều đó có nghĩa rằng một phần gánh nặng của mọi loại thuế đánh vào hàng hóa tiêu dùng đều rơi vào người sản xuất. Điều đó gây ra gánh nặng về thuế, thậm chí còn lớn hơn và vượt quá gánh nặng thuế trực tiếp về thuế thu nhập đối với người sản xuất không?

Câu trả lời là có trừ trường hợp đặc biệt khi đường cung thẳng đi đứng (nghĩa là độ co giãn của cung bằng 0).

Hãy nhớ lại xem đường cung được xây dựng như thế nào. Tại mỗi mức giá, các hãng đều tăng sản xuất đến điểm mà tại đó giá bằng chi phí cận biên. Nếu đường cung dốc lên thì chi phí cận biên sẽ tăng vì sản xuất tăng. Phần giữa đường cung và giá là thặng dư người tiêu dùng, đó là phần chênh lệch giữa thu và tổng chi phí biến thiên. Thay đổi của phần này chính là thước đo thay đổi về lợi nhuận.



Hình 18.9: Mất trắng do thuế đánh vào sản xuất

Hãy xem xét ví dụ minh họa ở hình 18.9A. Điều gì sẽ xảy ra với lợi nhuận khi giá tăng từ 1 đến 4 và sản lượng tăng từ 1 đến 4? Đơn vị đầu tiên của sản lượng có chi phí là 1 đôla; của đơn vị thứ hai là 2 đôla; thứ 3 là 3 đôla; và của thứ tư là 4 đôla. Nếu chúng ta trả cho hãng 4 đôla thì nó sẽ sản xuất ra 4 đơn vị. Hãng sẽ nhận được 3 đôla cao hơn chi phí cận biên khi sản xuất ra đơn vị thứ nhất; 2 đôla cho đơn vị thứ hai; 1 đôla cho đơn vị sản xuất thứ 3. Tổng lợi nhuận là  $3+2+1=6$  đôla.

Có thể thấy điều này tổng quát hơn trong hình 18.9B. giả sử ban đầu người sản xuất nhận được giá  $p$ . Sau đó áp dụng thuế và nó làm cho giá mà người sản xuất nhận được hạ xuống còn  $p-t$ . Trong trường hợp đầu, tổng lợi nhuận là phần DBC. Bây giờ, lợi nhuận giảm xuống còn DGE. Thay đổi phần lợi nhuận là EGBC. Nhưng trong phần giảm này có một phần do chính phủ nhận coi như phần thu thuế, đó là tứ giác EGHC. Thuế đánh vào người sản xuất làm cho lợi nhuận của người sản xuất giảm đi với mức lớn hơn mức tăng thu thuế của chính phủ. Phần chênh lệch này là phần mất trắng do thuế gây ra. Đó chính là phần BGH. Nói một cách khác, chính phủ có thể áp dụng thuế khoán đối với hãng, để cho giá ở mức  $p$  và để cho hãng vẫn ở mức lợi nhuận như khi hãng có mức giá  $p-t$ . Loại thuế khoán này có thể đem lại thu cao hơn đó là BGH, so với thuế đánh vào sản phẩm của hãng.

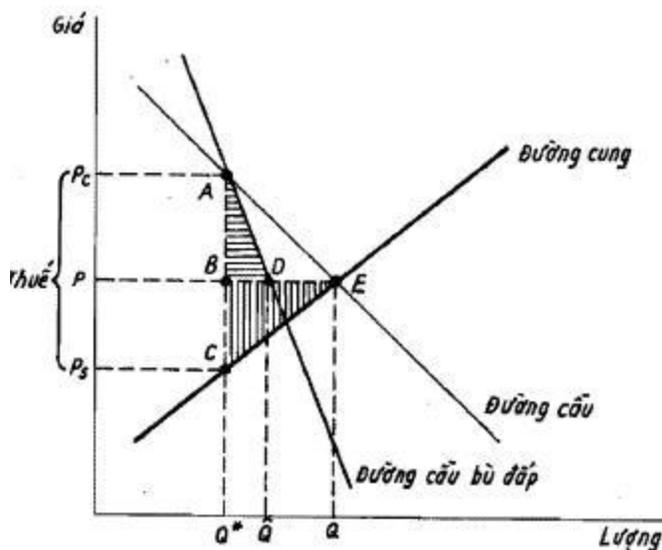
Rõ ràng là, đường cung càng dốc, tức là càng không co giãn, mất trắng càng nhỏ. Đặc biệt, cũng như trước đây, chúng tôi có thể chỉ ra là đối với các loại thuế nhỏ, mất trắng sẽ tăng theo bình phương thuế suất và khi cung co giãn.

Phân tích tương tự có thể áp dụng với những hàng hóa được sử dụng vào sản xuất. Giả sử chúng ta đánh thuế một đầu nào đó, chẳng hạn như thép sử dụng cho ngành công nghiệp oto. Chúng ta có thể đặt câu hỏi là có thể áp dụng loại thuế khoán nào đối với ngành công nghiệp này để có được tác động tương tự đối với lợi nhuận như đối với thép. Khoản chênh lệch giữa thuế khoán và thuế đánh vào thép là khoản bị

trắng tay do thuế. Mức độ mất trắng sẽ phụ thuộc vào khả năng thay thế. Nếu hãng không thể thay thế thép bằng bất kỳ một đầu vào nào (thậm chí một phần thôi) thì thuế đánh vào thép không khác gì thuế đánh vào sản phẩm. Không có tác động gây méo mó đối với đầu vào hỗn hợp và vì thế không có mất trắng do thay đổi thuế đánh vào đầu vào hỗn hợp.

### Tác động của thuế do người sản xuất chịu

Rõ ràng là phải kết hợp phân tích của chúng tôi về mất trắng của người sản xuất với người tiêu dùng. Hình 18.10 minh họa loại thuế mà người sản xuất chịu một phần (giá bị hạ từ  $P$  xuống  $P_s$ ) và một phần do người tiêu dùng gánh chịu (khi giá của họ tăng từ  $P$  lên  $P_c$ ). Thay đổi cầu của thị trường có thể phân ra thành hai phần, đúng như trước đây. Việc chuyển từ  $Q$  sang  $Q^{\wedge}$  là tác động thu nhập của thuế; từ  $Q^{\wedge}$  sang  $Q^*$  là tác động thay thế vì người tiêu dùng thay thế hàng hóa bị đánh thuế dọc trên đường cầu bù đắp. Nghĩa là, ở điểm cân bằng mới, tại mức giá  $P_c$ , người tiêu dùng rõ ràng là thiệt hơn là ở mức giá  $P$  cân bằng ban đầu. Nếu chúng ta hỏi họ sẽ tiêu dùng bao nhiêu ở mức giá  $P$  ban đầu (thuế không gây méo mó) nhưng ở mức phúc lợi mới thấp hơn, thì câu trả lời sẽ là  $Q^{\wedge}$ , điểm dọc theo đường cầu bù đắp qua điểm  $A$  tại giá  $P$ . Mất trắng là do sự vận động dọc theo đường cầu bù đắp, do giảm tiêu dùng từ  $Q^{\wedge}$  xuống  $Q^*$ , và đó là tam giác  $ABD$ .



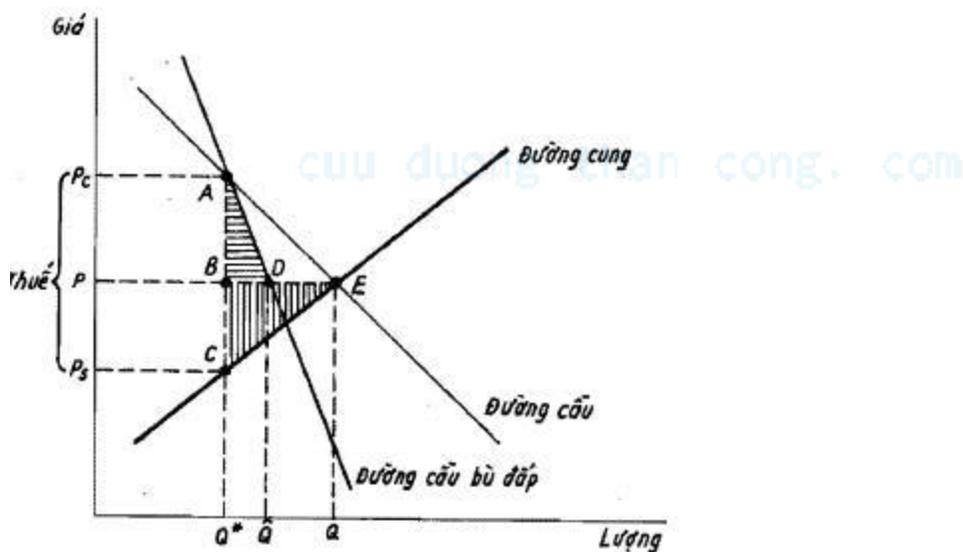
Hình 18.10: Mất trắng về thuế do người tiêu dùng và người sản xuất cùng chịu

Tuy nhiên, điều có ý nghĩa quan trọng đối với những người sản xuất là toàn bộ biến động về lượng, từ  $Q$  sang  $Q^*$ , do đó mất trắng của nó là tam giác BCE. Tổng số mất trắng là tổng của hai tam giác và phụ thuộc vào độ co giãn của cầu và cung giống như trước đây.

### Những tác động của thuế mà người tiêu dùng và người sản xuất cùng gánh chịu

Rõ ràng là phải kết hợp phân tích của chúng tôi về mất trắng của người sản xuất với người tiêu dùng. Hình 18.10 minh họa loại thuế mà người sản xuất chịu một phần (giá bị hạ từ  $P$  xuống  $P_s$ ) và một phần do người tiêu dùng gánh chịu (khi giá của họ tăng từ  $P$  lên  $P_c$ ). Thay đổi cầu của thị trường có thể phân ra thành hai phần, đúng như trước đây. Việc chuyển từ  $Q$  sang  $Q^*$  là tác động thu nhập của thuế; từ

$Q^{\wedge}$  sang  $Q^*$  là tác động thay thế vì người tiêu dùng thay thế hàng hóa bị đánh thuế dọc trên đường cầu bù đắp. Nghĩa là, ở điểm cân bằng mới, tại mức giá  $P_c$ , người tiêu dùng rõ ràng là thiệt hơn là ở mức giá  $P$  cân bằng ban đầu. Nếu chúng ta hỏi họ sẽ tiêu dùng bao nhiêu ở mức giá  $P$  ban đầu (thuế không gây méo mó) nhưng ở mức phúc lợi mới thấp hơn, thì câu trả lời sẽ là  $Q^{\wedge}$ , điểm dọc theo đường cầu bù đắp qua điểm  $A$  tại giá  $P$ . Mất trắng là do sự vận động dọc theo đường cầu bù đắp, do giảm tiêu dùng từ  $Q^{\wedge}$  xuống  $Q^*$ , và đó là tam giác  $ABD$ .



Hình 18.10: Mất trắng về thuế do người tiêu dùng và người sản xuất cùng chịu

Tuy nhiên, điều có ý nghĩa quan trọng đối với những người sản xuất là toàn bộ biến động về lượng, từ  $Q$  sang  $Q^*$ , do đó mất trắng của nó là tam giác  $BCE$ . Tổng

số mất trắng là tổng của hai tam giác và phụ thuộc vào độ co giãn của cầu và cung giống như trước đây.

## Tóm tắt chương 18

Việc áp dụng một thứ thuế không phải là thuế khoán đã gây ra phi hiệu quả. Mức độ phi hiệu quả được đo bằng khoản mất trắng, đó là khoản chênh lệch giữa thu thuế khoán và thuế gây méo mó, với tác động tương tự đến phúc lợi của người tiêu dùng.

Tác động của mọi loại thuế đều có thể chia thành tác động thu nhập và tác động thay thế.

Thuế khoán có tác động thu nhập nhưng không có tác động thay thế. Mức độ méo mó của mọi loại thuế có liên quan đến mức độ tác động thay thế. Tác động thay thế càng lớn thì mất trắng càng lớn.

Đối với thuế đánh vào hàng hóa, cả tác động thu nhập lẫn tác động thay thế đều luôn dẫn đến giảm mức tiêu dùng đối với các hàng hóa đó.

Đối với thuế lãi thu nhập từ được coi như là người tiết kiệm, thì tác động thu nhập thường dẫn đến tăng tiết kiệm và tác động thay thế dẫn đến giảm tiết kiệm: tác động thuần túy là không rõ ràng. Nhưng cả khi tác động thuần túy làm cho tiết kiệm không thay đổi đi chăng nữa, thì vẫn có méo mó liên quan đến thuế lãi thu nhập.

Đối với người đi vay, tác động thu nhập và tác động thay thế đều dẫn đến tăng tiền vay (với giả định rằng tiền trả lãi được miễn thuế). Lúc này có tác động rõ ràng hơn.

Mất trắng do thuế dẫn đến tăng giá tiêu dùng có thể được đo bằng phần nằm dưới đường cầu bù đắp, là sự thay đổi về mức độ thặng dư người tiêu dùng gắn với thuế trừ đi thu nhập.

Cũng có mất trắng liên quan đến giảm giá của người sản xuất. Giảm lợi nhuận của họ cao hơn phần thu thuế mà họ thực sự trả cho chính phủ.

Mất trắng tăng nhiều hơn tỷ lệ thuận so với tăng thuế. Nó cũng tăng theo độ co giãn (bù đắp) của cầu và độ co giãn của cung.

cuu duong than cong. com